

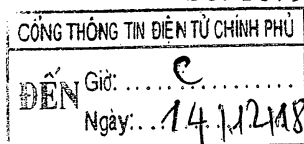
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1679 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ
dự phòng giai đoạn 2012 - 2015**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; số 50/2017/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2017 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 414/NQ-UBTVQH14 ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 1096/NQ-UBTVQH13 ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 916/NQ-UBTVQH13 ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8208/TTr-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 của Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên tại các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Giao chi tiết danh mục dự án điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính

phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 cho các địa phương theo quy định tại Nghị quyết số 414/NQ-UBTVQH14 ngày 27 tháng 7 năm 2017 và thực tế nhu cầu đầu tư (tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt) của các phòng học trường mầm non (bao gồm các tỉnh có thay đổi tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 được giao tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này và các tỉnh không có thay đổi tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 cho Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên nhưng được phép bổ sung đối tượng sử dụng vốn theo Nghị quyết số 414/NQ-UBTVQH14).

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án.

Điều 3. Căn cứ điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 được giao, Ủy ban nhân dân các tỉnh:

1. Giao hoặc thông báo điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 gồm danh mục và mức vốn cụ thể của từng dự án theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện.

2. Báo cáo kết quả giao, thông báo điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 12 năm 2018.

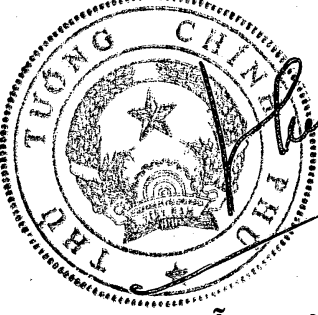
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin về các dự án đầu tư nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương quản lý. Trường hợp phát hiện các thông tin không chính xác, phải kịp thời báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh được giao điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- HĐND, Đoàn ĐBQH của các tỉnh được giao KH tại Điều 1;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). **gg**

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc



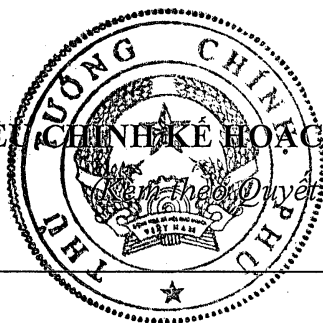
Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN
2012-2015 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC VÀ NHÀ
CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Địa phương	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015		KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
			Tăng	Giảm	
	TỔNG SỐ	1.401.120	21.316	36.450	1.385.986
1	Tuyên Quang	7.560		1.488	6.072
2	Cao Bằng	1.260		372	888
3	Lạng Sơn	41.580		50	41.530
4	Bắc Kạn	26.460		560	25.900
5	Bắc Giang	1.260		1.260	
6	Hòa Bình	163.800		18.693	145.107
7	Sơn La	286.020		5.417	280.603
8	Điện Biên	260.820		7.107	253.713
9	Thanh Hóa	250.740	21.316		272.056
10	Nghệ An	160.020		732	159.288
11	Hà Tĩnh	113.400		5	113.395
12	Quảng Bình	55.440		43	55.397
13	Quảng Nam	22.680		76	22.604
14	Gia Lai	10.080		647	9.433



Tỉnh Tuyên Quang

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	7.560	1.488	6.072

Tỉnh Cao Bằng

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015



(Theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	1.260	372	888



Tỉnh Lạng Sơn

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	41.580	50	41.530

Tỉnh Bắc Kạn

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	26.460	560	25.900

Tỉnh Bắc Giang

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	1.260	1.260	0

Tỉnh Hòa Bình

Phụ lục

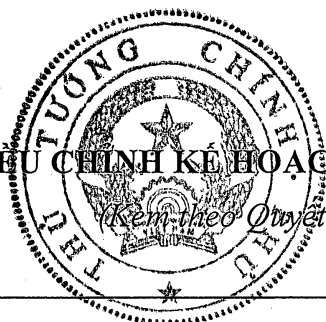
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015



(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	163.800	18.693	145.107



Tỉnh Sơn La

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	286.020	5.417	280.603



Tỉnh Điện Biên

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	260.820	7.107	253.713



Tỉnh Thanh Hóa

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh tăng KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	250.740	21.316	272.056

Tỉnh Nghệ An

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	160.020	732	159.288

Tỉnh Hà Tĩnh

Phụ lục

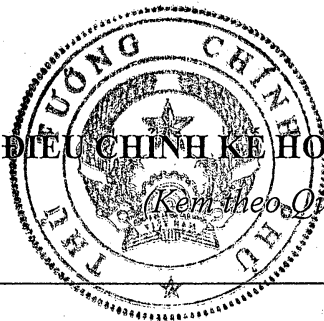
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015



Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	113.400	5	113.395



Tỉnh Quảng Bình

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	55.440	43	55.397

Tỉnh Quảng Nam

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	22.680	76	22.604



Tỉnh Gia Lai

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ DỰ PHÒNG GIAI ĐOẠN 2012-2015

(Kèm theo Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

Ngành, lĩnh vực, chương trình	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 được giao tại Quyết định 1919/QĐ-TTg ngày 06/11/2015	Điều chỉnh giảm KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015	KH vốn TPCP dự phòng giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh
Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên	10.080	647	9.433